

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM

QUYỂN 7

PHẨM NHẬP BÁT TƯ NGHÌ GIẢI THOÁT CẢNH GIỚI PHỔ HIỀN HẠNH NGUYỆN (Phần 7)

Bấy giờ, từ tướng bạch hào, giữa chân mày của Tỳ-kheo Hải Tràng, xuất hiện vô lượng vua trời Đế Thích, nhiều như số cực vi trần, trong trăm ngàn cõi Phật; với oai đức của ánh sáng vượt hơn thiên chúng, làm dứt hẳn tất cả dục lạc của thế gian, tự tại nơi các cảnh giới; trên đỉnh buộc châu ma-ni, ánh sáng trên thân che lấp cung điện của chư Thiên; làm chấn động khắp núi Tu-di, cảnh tỉnh những chư Thiên phóng dật, tán thán năng lực phước đức, thuyết giảng về năng lực trí tuệ, giúp họ phát sinh niềm vui, mang đến cho họ năng lực chí nguyện, phát huy những năng lực về ý niệm trong sáng của họ, giúp họ phát tâm Bồ-đề kiên cố, khen ngợi sự thích gặp Phật, giúp họ trừ bỏ dục lạc của thế gian, khen ngợi sự thích nghe giáo pháp, khiến họ nhàm chán thế gian, khen ngợi sự thích quán trí tuệ, làm cho họ dứt ô nhiễm ở đời; dừng cuộc chiến của A-tu-la; trừ phiền não tranh chấp, dập tắt tâm sợ chết, phát nguyện hàng phục ma, dựng núi Tu-di chánh pháp, hoàn thành sự nghiệp của tất cả chúng sinh, điều phục vô lượng chúng sinh trong từng niệm; sự biểu hiện như thế đầy khắp cả pháp giới.

Từ trán vị ấy, xuất hiện vô lượng Phạm vương, nhiều như số cực vi trần trong trăm ngàn a-tăng-kỳ cõi Phật; với tướng tốt đoan nghiêm, thế gian không ai sánh bằng, oai nghi tịch tĩnh, giọng nói thanh tao, thỉnh Phật chuyển bánh xe pháp, khen ngợi công đức của Phật, làm cho các Bồ-tát hoan hỷ, có khả năng hoàn thiện vô lượng sự nghiệp của chúng sinh; sự biểu hiện như thế, đầy khắp cả mười phương pháp giới.

Từ đầu vị ấy, xuất hiện vô lượng chúng Bồ-tát, nhiều như cực vi trần trong trăm ngàn a-tăng-kỳ cõi Phật. Các vị ấy đều dùng tướng tốt để trang nghiêm thân mình. Những lỗ chân lông trên toàn thân của các vị Bồ-tát này, đều phóng ra ánh sáng lớn như mây, hiện rõ biển hạnh mà từ xưa các Đức Phật đã tu tập Bồ-tát và tuyên thuyết đầy đủ các hạnh của Bồ-tát, đó là:

–Tán dương, khen ngợi tất cả chư Phật; thuở xưa đã thực hiện Bồ thí ba-la-mật, khắp các thế giới trong mười phương; người cho, người nhận, vật cho đều tương ứng với biển hạnh; hướng dẫn những chúng sinh keo kiệt, bỏ hẳn tâm ấy, để thành tự tâm hỷ xả; thường hành tuệ Bồ thí, giúp đỡ chúng sinh, để họ trụ vào Bồ thí độ Vô thượng, hiện rõ các công đức về tướng tốt của chư Phật, giúp họ có được thế giới trang nghiêm bằng các báu lấy đó làm chỗ nương dựa chân chánh để cho các chúng sinh thích thú tu tập.

Tán dương, khen ngợi tất cả chư Phật thuở xưa đã Trì giới ba-la-mật, khắp các thế giới trong mười phương; mọi tùy thuận đều tương ứng với biển hạnh, làm cho các chúng sinh càng nhàm chán cảnh ngũ dục, chuyên tâm cầu về cảnh giới của chư Phật; trừ bỏ những ý tưởng điên đảo, thường chánh tư duy, dứt hết những phân biệt sai lầm, tách rời các điều ác, niệm giới Bồ-tát, hộ trì chúng sinh, thể hiện tâm đại Từ bi, khen ngợi giải thoát, hộ trì giới phẩm tuyệt đối của Như Lai, làm cho các chúng sinh sống theo giới của

Phật, giảng rõ về các pháp hữu vi đều như mộng, thông đạt tự tánh các pháp đều không, thuyết giảng về các dục lạc không có vị ngọt, làm cho các chúng sinh xa hẳn sự trói buộc của dục, ra khỏi cấu bẩn phiền não.

Tán dương, khen ngợi tất cả chư Phật, thuở xưa đã thực hiện Nhẫn nhục ba-la-mật, ở khắp các thế giới trong mười phương và việc tùy thuận tương ứng với biển hạnh; làm cho các chúng sinh đạt được pháp tự tại, tâm tự tại và đủ sức nhẫn nhục. Tán dương, khen ngợi, hạnh nghiệp về thân kim sắc, dứt cấu bẩn sân hận, phát sinh hạnh Từ bi, dừng tâm sát hại, cắt đứt đường sức sinh.

Tán dương, khen ngợi tất cả chư Phật, thuở xưa đã thực hành Tinh tấn ba-la-mật, ở khắp các thế giới trong mười phương và sự tùy thuận tương ứng với biển hạnh, làm cho các Bồ-tát tinh tấn mạnh mẽ; Vì Nhất thiết trí mà chuyên dốc cầu chánh pháp, phụng sự cúng dường và cung kính khen ngợi hết thảy các Đức Như Lai không biết mỗi một; làm cho mọi người trong cả thế gian không còn buông lung; hóa độ chúng sinh, giúp họ tách rời khổ ấm, nhập vào biển trí viên mãn hoàn hảo của Phật.

Tán dương, khen ngợi tất cả chư Phật, thuở xưa đã Thiền định ba-la-mật, ở khắp các thế giới trong mười phương và việc tùy thuận tương ứng với biển hạnh, làm cho các chúng sinh tiêu hết bụi trần, bỏ hết kiêu mạn, không khởi tham sân, giăng mây mát mẻ, dứt sự nóng bức của phiền não, làm khô biển sinh tử, xô ngã núi nghiệp kết, dạy các chúng sinh an trụ vào diệu pháp, để tâm họ được tự tại hoàn toàn.

Tán dương, khen ngợi tất cả các Đức Phật, từ xưa đã tu tập Trí tuệ ba-la-mật, của chư Phật, khắp các thế giới trong mười phương và việc tùy thuận tương ứng với biển hạnh; chiếu khắp bằng điện sáng trí tuệ chánh kiến, làm cho chúng sinh bừng sáng bản tánh; gầm vang tiếng sám diệu pháp thanh tịnh, giúp cho các chúng sinh tăng trưởng công đức, xô ngã những núi cao ngã mạn, nhổ bật những mũi tên độc tà kiến; lột bỏ tất cả mặc mắt nghi hoặc, giúp cho các chúng sinh được trí tự tại.

Tán dương, khen ngợi các Đức Phật thuở xưa đã tu tập Phương tiện ba-la-mật. Ở khắp các thế giới trong mười phương và sự tùy thuận tương ứng với biển hạnh; thể theo những việc làm khác nhau của thế gian, khiến cho các chúng sinh được thành thực trọn vẹn; tuy điều phục khắp cả chúng sinh nhưng không bị nhiễm chấp bởi chúng sinh; tuy chiếu sáng khắp chúng hội của các Đức Phật nhưng tâm không vướng mắc nơi chúng hội; tuy tách rời sinh tử nhưng tự tại thọ sinh nơi các đường; tuy xuất hiện ở thế gian nhưng tự tại ra vào nơi Niết-bàn; Tuy thông hiểu sinh tử và Niết-bàn là không hai không khác, nhưng thường khéo léo làm lợi ích chúng sinh để họ an trú tự tại và đầy đủ nơi Bồ-tát, vượt khỏi thế gian đến bờ giải thoát.

Tán dương, khen ngợi các Đức Phật thuở xưa đã thực hiện Hạnh nguyện Ba-la-mật, khắp các thế giới trong mười phương và sự tùy thuận tương ứng với biển hạnh; làm cho các Bồ-tát cho đến tận đời vị lai, cỡi xe bốn đại nguyện, chạy trên đường chánh giác, đến khắp tất cả cõi biển, làm lợi lạc cho chúng sinh; lật núi vô minh, xé lưới ái dục, mở hết ràng buộc cho chúng sinh, thị hiện thần thông, biến hóa đủ loại, giúp các chúng sinh được tuổi thọ tự tại.

Tán dương, khen ngợi tất cả các Đức Phật, thuở xưa đã thành tựu Lực ba-la-mật, khắp mười phương thế giới và sự tùy thuận tương ứng với biển hạnh; diễn thuyết về năng lực đại Tổng trì của Bồ-tát, năng lực phương tiện đại biện tài bằng pháp âm, năng lực đại nguyện thành thực chúng sinh, năng lực trí tự tại đánh tan ma oán, năng lực tâm vô úy chế ngự các ngoại đạo, lực thân kiên cố như kim cương, có khả năng đập tan tất

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

cả núi lớn Thiết vi, có khả năng đập tan các kiếp hỏa trong mười phương, có khả năng làm khô nước biển, có khả năng nuốt cuồng phong, có khả năng nâng hết tất cả các thế giới trong bàn tay mà thể lực không hao tổn; làm cho các chúng sinh yên ổn nơi định và tự tại thọ sinh khắp nơi.

Tán dương, khen ngợi các Đức Phật, từ xưa đã tu tập Trí ba-la-mật khắp mười phương và sự tùy thuận tương ứng với biển hạnh. Lại phân biệt diễn thuyết đủ các trí địa, đó là:

–Trí địa cụ túc, sinh ra mười Lực vô úy và tất cả công đức của chư Phật.

Trí địa cụ túc, làm viên mãn tất cả tướng tốt tự tại trang nghiêm của chư Phật.

Trí địa cụ túc, phát sinh tất cả đại nguyện của Bồ-tát.

Trí địa cụ túc, che chở khắp tất cả chúng sinh.

Trí địa cụ túc, hiện rõ vô ngã cho tất cả chúng sinh.

Trí địa cụ túc, quán sát khắp những ý nghĩ khác nhau, của tất cả chúng sinh.

Trí địa cụ túc, phân biệt những căn cơ khác nhau của tất cả chúng sinh.

Trí địa cụ túc, tùy thuận niềm tin khác nhau của tất cả chúng sinh.

Trí địa cụ túc, biết rõ biển nghiệp sâu xa, với vô lượng sự khác biệt của tất cả chúng sinh.

Trí địa cụ túc, nhập khắp vô lượng biển nguyện và sở thích khác nhau của tất cả chúng sinh.

Từ nơi nhục kế trên đỉnh đầu vị ấy, xuất hiện vô lượng thân Như Lai bằng vô số cực vi trần trong a-tăng-kỳ cõi Phật. Thân ấy thật tối thắng, trên đời không ai sánh bằng. Các vẻ đẹp trên thân trong sạch trang nghiêm, oai quang sáng rực như núi vàng, có vô lượng ánh sáng chiếu khắp mười phương, diễn nói toàn là âm vi diệu vang khắp pháp giới, hiện ra vô lượng sức đại thần thông, tuôn mưa chánh pháp khắp các thế gian, lợi ích cho từng chúng sinh có căn cơ khác nhau, đó là:

–Mưa đại mưa pháp, tên Trí bình đẳng hiện tiền, cho các Bồ-tát ngồi nơi Bồ-đề đạo tràng; mưa đại mưa pháp, tên Pháp giới phổ môn cho các Bồ-tát ở bậc Quán đỉnh; mưa đại mưa pháp tên Nhập chư Bồ-tát môn phổ trang nghiêm cho các Bồ-tát ở hàng Pháp vương tử; mưa đại mưa pháp tên Mây đại pháp trí trụ núi kiên cố, cho các Bồ-tát ở địa vị đồng chân; mưa đại mưa pháp tên Hải tạng bình đẳng trang nghiêm khắp nơi cho các Bồ-tát ở địa vị bất thoái; mưa đại mưa pháp tên Dừng trí kim cương chiếu khắp cảnh giới, cho các Bồ-tát ở địa vị thành tựu chánh tâm; mưa đại mưa pháp tên Môn tự tánh trang nghiêm bảo hộ toàn thể chúng sinh, cho các Bồ-tát ở địa vị phương tiện cụ túc; mưa đại mưa pháp tên Sự tùy thuận viên mãn thế gian của Như Lai, cho các Bồ-tát ở địa vị sinh quý; mưa đại mưa pháp tên Thương tưởng thế gian thuyết pháp bản tế, cho các Bồ-tát ở địa vị tu hành tương ứng; mưa đại mưa pháp tên Tích tập pháp tạng cho các Bồ-tát ở địa vị trị địa; mưa đại mưa pháp tên Bảo hộ khắp chúng sinh trang nghiêm bình đẳng, cho các Bồ-tát mới phát tâm; mưa đại mưa pháp tên Nguyện tạng của Như Lai giải thoát vô tận, cho các Bồ-tát có sức tin hiểu rộng lớn; mưa đại mưa pháp tên Vô tận tạng trí Phổ môn, cho chư Thiên cõi Vô sắc; mưa đại mưa pháp tên Tạng trí Phổ môn vô lượng âm thanh giáo pháp, cho chư Thiên trời Phạm thế; mưa đại mưa pháp tên Kho tàng vô tận có khả năng sinh những dụng cụ pháp lực, cho trời Tha hóa tự tại; mưa đại mưa pháp tên Chuyên cần cầu Nhất thiết trí bằng đủ loại cờ tâm, cho các chúng ma; mưa đại mưa pháp tên Trí báu tịnh niệm trụ vào những ách thiện, cho chư Thiên trời Hóa Lạc; mưa đại mưa pháp tên Nhiều loại cờ nguyện báu của Bồ-Tát phát tâm, cho

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

chư Thiên trời Đâu-suất; mưa đại mưa pháp tên Tịnh niệm theo tạng hoan hỷ của Như Lai, cho chư Thiên trời Dạ-ma; mưa đại mưa pháp tên là Nhanh chóng thấy tạng trang nghiêm, làm phát sinh sự mến mộ của Như Lai, cho chư Thiên trời Dao-lợi; mưa đại phát vũ tên là Phát sinh đủ loại thần biến như cờ hoan hỷ của Bồ-tát nhằm chán cảnh giới rỗng, cho các Long vương; mưa đại mưa pháp tên là Thấy tạng thần biến Phật hoan hỷ khắp pháp giới của Như Lai, cho các Dạ-xoa vương; mưa đại mưa pháp tên Mây. Âm thanh tập pháp của các Đức Như Lai, cho các Càn-thát-bà vương; mưa đại mưa pháp tên Cảnh giới đại pháp xe kim cương trí, cho các A-tu-la vương; mưa đại mưa pháp tên Vô biên phương tiện phát sinh ánh sáng của các Đức Như Lai, cho các Ca-lâu-la vương; mưa đại mưa pháp tên Mây trí thù thắng làm lợi ích thế gian của các Đức Như Lai, cho các Khẩn-na-la vương; mưa đại mưa pháp tên Mong muốn pháp tăng trưởng nhanh chóng, cho các Ma-hầu-la-già vương; mưa đại mưa pháp tên Được pháp trí tuệ thù thắng của tất cả chúng sinh, cho các vị nhân vương; mưa đại mưa pháp tên Chánh niệm trang nghiêm nhờ vắng lặng các âm thanh, cho chúng sinh ở địa ngục; mưa đại mưa pháp tên Thuận theo kho tàng đầy đủ trí tuệ của Như Lai thì không có tiếng kêu của nghiệp ác, cho loài súc sinh; mưa đại mưa pháp tên Phát sinh âm thanh Ba-la-mật của Như Lai không bỏ chúng sinh ở cõi vua Diêm-la; mưa đại mưa pháp tên Khắp những nơi yên ổn vắng lặng âm thanh, đều cầu cho chúng sinh xa hẳn sâu khổ, được dự vào chúng hội của Hiền thánh, cho các chúng sinh ở nơi ách nạn. Việc làm như thế, đầy khắp pháp giới trong mười phương.

Mỗi lỗ chân lông trên toàn thân Tỳ-kheo Hải Tràng, đều phát ra vô lượng lưới ánh sáng lớn, bằng số cực vi trần trong a-tăng-kỳ cõi Phật. Mỗi ánh sáng, có đầy đủ a-tăng-kỳ sắc tướng. Mỗi sắc tướng có vô số cách trang nghiêm. Mỗi cách trang nghiêm hiện ra vô số cảnh giới. Mỗi cảnh giới đều hoàn thành vô số sự nghiệp. Khắp pháp giới trong mười phương đầy như thế.

Bấy giờ, từ tướng lưới ánh sáng lớn ấy, Đồng tử Thiện Tài trông thấy Tỳ-kheo Hải Tràng, thuở xưa đã tu hành Bồ thí ba-la-mật, xả bỏ tất cả các vật sở hữu trong và ngoài thân, viên mãn sự bố thí giống như sự tu tập của tất cả Bồ-tát trong ba đời. Thuở xưa đã tu hành Trì giới ba-la-mật, từ lúc mới phát tâm đến tận đời vị lai, thể bỏ thân mạng, chứ tâm không khởi một niệm nào hủy phạm, giống như sự tu hành của các Bồ-tát trong ba đời; thuở xưa đã tu tập Nhẫn nhục ba-la-mật gặp kẻ gây thương tổn, cắt đứt tay chân, đầu mắt, tứ chi, hủy nhục bằng lời ác, tất cả những việc ấy, đều có khả năng tiếp nhận mà không giao động, luôn nghĩ cách để tâm xả bỏ oán thù, quán sát thân của ta và người không có tướng ngã, sinh đại Từ bi, thành tựu Nhất thiết trí, vì nhân duyên ấy nên đạt được sắc thân tự tại, đầy đủ tướng tốt của Bồ-tát, hiện rõ tất cả thân ở khắp nơi, trải qua nhiều kiếp thọ các khổ nhưng vẫn chuyên cần cầu chánh pháp, làm lợi ích chúng sinh, không có một niệm nhằm chán thoái lui; dùng đủ loại thần biến để hiện các loại thân trước các chúng sinh như bóng theo hình, đầy khắp pháp giới, như sự tu tập của các Bồ-tát trong ba đời. Thuở xưa đã tu tập Tinh tấn ba-la-mật; đã học diệu hạnh dũng mãnh tinh tấn ly tướng của chư Phật và Bồ-tát trong ba đời; đã hiện đủ các thần thông biến hóa, làm chấn động các biển cả, nơi các thế giới trong mười phương, làm cho các chúng sinh chuyên cần không lười biếng, chán biển sinh tử, xa rời cảnh giới ma, tất cả ngoại đạo đều khiếp sợ, toàn thể quân ma đều bị đập nát, ánh sáng chiếu khắp tất cả pháp giới trong mười phương, giúp cho các Bồ-tát tu đủ các hạnh và các thần biến, lợi ích khắp các chúng sinh, giống như sự tu tập của tất cả Bồ-tát trong ba đời. Thuở xưa đã

tu tập Thiền định ba-la-mật, hoặc thấy thọ thân sinh từ các quý tộc, hoặc từ các vua, hoặc gặp Thiện tri thức, được phát tâm Bồ-đề, rời bỏ quốc thành xuất gia học đạo, lập đại thế nguyện, đầy đủ oai nghi, thọ trì giới cấm, thân tâm vắng lặng, chuyên tu các thiền định, giống như sự tu tập của tất cả Bồ-tát trong ba đời. Thuở xưa đã tu tập Trí tuệ ba-la-mật, vì muốn phát triển Nhất thiết trí, nên sinh tâm chánh kiến, chuyên dốc cầu Phật pháp; vì muốn cứu vớt chúng sinh, nên thờ Thiện tri thức, gần gũi phụng sự, trân trọng tôn kính, không trái ý, hết tâm tin tưởng, cúng dường lễ bái, tâm không mệt mỏi; vì cầu thỉnh một câu chánh pháp của Như Lai mà xả bỏ toàn bộ vật sở hữu trong và ngoài thân; đối với tài sản, thân mạng, tâm không tiếc rẻ, cho đến cầu thỉnh nhiều câu pháp cũng vậy. Như thế, các việc tu hành trong từng niệm, cho đến tận đời vị lai, đều chính vì để giáo hóa chúng sinh và viên mãn hoàn toàn về sự nghiệp, trí tuệ giống tất cả các Bồ-tát trong ba đời, thuở xưa đã tu tập Phương tiện ba-la-mật tương ứng với sự tu tập của các Bồ-tát trong ba đời, có khả năng ở với tất cả các loại chúng sinh trong biển giới, hiện toàn thể sắc tướng của chúng sinh giống như những vầng mây thân, dùng đủ các oai nghi khéo léo, che chở và giúp cho tất cả chúng sinh được lợi ích lớn.

Từ xưa đã phát Nguyện ba-la-mật như sở cầu của các vị Bồ-tát trong ba đời. Đó là: Nguyện phụng thờ tất cả chư Phật, nguyện thành tựu tất cả chúng sinh, nguyện làm nghiêm tịnh tất cả cõi Phật. Đã phát những thế nguyện như thế và tu hành viên mãn, đã thành tựu công đức và đầy đủ tướng tốt của các Đức Như Lai, tu các thiện pháp đối trị, diệt trừ tất cả tai họa sinh tử, làm lợi ích cho tất cả chúng sinh tận đời vị lai, nhưng thế nguyện vẫn không tận.

Từ xưa đã tu Lực ba-la-mật, như các Bồ-tát đã tu hành trong ba đời, đó là: Lực phát sinh đại nguyện, lực cúng dường khắp chư Phật, lực làm thanh tịnh khắp cõi Phật, lực tu khắp các diệu hạnh, lực hóa độ khắp các chúng sinh.

Từ xưa đã tu hành Trí ba-la-mật, như các vị Bồ-tát đã tu trong ba đời; thường dùng năng lực trí viên mãn của tất cả cảnh giới vi tế đánh thức pháp giới vô minh ngủ say của tất cả chúng sinh được thức tỉnh và phát sinh hoàn toàn đạo Nhất thiết trí.

Từ đầu đến chân trong các lỗ chân lông, trên toàn thân của Tỳ-kheo Hải Tràng, những cảnh giới ấy đã hiện và Đồng tử Thiện Tài đã thấy rõ trong từng niệm.

Khi chăm chú quán sát Tỳ-kheo Hải Tràng, Thiện Tài càng tăng lòng ngưỡng mộ; nhớ lại định giải thoát bất tư nghì của vị ấy; tùy thuận định tự tại bất tư nghì của vị ấy, tư duy biến phương tiện thiện xảo, làm lợi ích chúng sinh bất tư nghì của vị ấy, thể nhập môn Phổ trang nghiêm diệu dụng không tạo tác bất tư nghì của vị ấy, thích quả cảnh giới thanh tịnh niềm tin sâu sắc bất tư nghì của vị ấy, quán sát trí thanh tịnh làm trang nghiêm pháp giới bất tư nghì của vị ấy, an trụ nơi trí gia trì cứu cánh được tiếp nhận bất tư nghì của vị ấy, phát sinh năng lực tự tại bất tư nghì của Bồ-tát từ vị ấy, làm vững chắc năng lực đại nguyện bất tư nghì của Bồ-tát từ vị ấy, làm phát triển năng lực các hạnh bất tư nghì của Bồ-tát từ vị ấy. Đồng tử đứng tư duy quán sát như thế, trải qua một ngày đêm cho đến bảy ngày đêm, nửa tháng rồi một tháng, như thế cho đến sáu tháng sáu ngày. Sau thời gian ấy, Tỳ-kheo Hải Tràng xuất định.

Bấy giờ, Đồng tử Thiện Tài trải thân trên đất cung kính đánh lễ, rồi đứng lên chấp tay phát lời khen ngợi việc chưa từng có:

–Bạch Thánh giả! Tam-muội ấy rất đặc biệt và hiếm có; môn Tam-muội ấy thật là sâu xa; môn Tam-muội ấy thật là rộng lớn; môn Tam-muội ấy cảnh giới vô lượng; môn Tam-muội ấy thần biến khó lường; môn Tam-muội ấy ánh sáng không gì bằng;

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

môn Tam-muội ấy trang nghiêm hết mực; môn Tam-muội ấy khó có oai lực nào ngăn được; môn Tam-muội ấy cảnh giới bình đẳng, không động, không loạn, môn Tam-muội ấy chiếu khắp tất cả thế giới trong mười phương; môn Tam-muội ấy có vô lượng phương tiện và khả năng thù thắng. Vì sao? Vì Tam-muội ấy, có vô tận lợi ích; đã có công năng diệt trừ vô lượng khổ ấm cho chúng sinh, như: Có công năng đoạn trừ nghiệp bần cùng, cứu thoát khổ não nơi địa ngục, tránh khỏi cảnh giới súc sinh, cất tuyệt nhân ngã quý, đóng các cửa hoạn nạn, khai phóng đường nhân thiên, thân cận các pháp an lạc, phát sinh niềm vui thù thắng của trời người; làm cho họ yêu thích cảnh giới định, có công năng làm cho phát triển niềm vui hữu vi, có công năng làm hiện rõ pháp chuyên cần cầu xuất ly ba cõi, có khả năng làm phát tâm chuyên dốc cầu Vô thượng Bồ-đề, có khả năng làm cho tăng trưởng nhân phát sinh đại phước trí tuệ, có khả năng làm cho tâm đại Bi sớm tăng trưởng rộng lớn, có khả năng làm phát sinh nguyện lực rộng lớn, có khả năng làm cho đạo trí tuệ của Bồ-tát chiếu sáng, có khả năng làm trang nghiêm đạo Ba-la-mật, có khả năng làm cho nhập vào Đại thừa tối thắng, có khả năng làm cho sáng rõ diệu hạnh của Phổ Hiền, có khả năng làm cho nhập vào ánh sáng trí của hàng Bồ-tát, có khả năng làm cho tích tập những thành tựu các hạnh nguyện của Bồ-tát, có khả năng làm cho an trụ cảnh giới trí Nhất thiết trí, có khả năng làm thanh tịnh năng lực biến hóa của Bồ-tát, có khả năng làm cho họ chuyên cần cầu toàn bộ sức gia trì tự tại.

–Bạch Thánh giả! Môn Tam-muội này tên là gì?

Hải Tràng đáp:

–Thiện nam! Tên của môn Tam-muội ấy là: Phổ nhân xả đắc, cũng gọi là cảnh giới thanh tịnh quang minh của Trí tuệ ba-la-mật, còn gọi là môn Phổ trang nghiêm thanh tịnh bình đẳng.

Này thiện nam! Ta nhờ tu tập môn Phổ trang nghiêm thanh tịnh bình đẳng này, nên làm bậc dẫn đầu, đầy đủ trọn vẹn trăm vạn a-tăng-kỳ Tam-muội trên hết, hơn hết, không gì bằng.

Đồng tử Thiện Tài thưa:

–Bạch Thánh giả! Cảnh giới cứu cánh của môn Tam-muội này, chỉ có chừng ấy sao?

Hải Tràng đáp:

–Thiện nam! Cảnh giới của môn Tam-muội này, rộng lớn, sâu xa, không lường. Nếu có người tu tập mà thân tâm tịch tĩnh, thì khi nhập Tam-muội này, họ đều biết rõ tất cả thế giới trong mười phương mà không bị chướng ngại; đến khắp các thế giới trong mười phương cũng không bị chướng ngại; ra vào nơi tất cả thế giới trong mười phương mà không bị chướng ngại; làm trang nghiêm khắp tất cả thế giới trong mười phương mà không bị chướng ngại; cải tạo tất cả thế giới trong mười phương mà không bị chướng ngại; làm trang nghiêm và sạch đẹp tất cả các thế giới trong mười phương mà không bị chướng ngại; thấy tất cả chư Phật ở khắp mười phương mà không bị chướng ngại; quán oai đức rộng lớn của tất cả chư Phật mà không bị chướng ngại; biết sự thần thông diệu dụng của tất cả chư Phật mà không bị chướng ngại; chứng trí lực sâu xa của tất cả chư Phật mà không bị chướng ngại; nhập vào biển đại công đức của tất cả chư Phật mà không bị chướng ngại; giảng mây pháp vô thượng của tất cả chư Phật mà không bị chướng ngại; tiếp nhận vô lượng mưa pháp của tất cả chư Phật mà không bị chướng ngại; đối với việc tu tập diệu hạnh của các pháp Phật mà không bị chướng ngại; biết trí

tánh bình đẳng, chuyển bánh xe diệu pháp của tất cả chư Phật mà không bị chướng ngại; hiện sức thần thông, nhập vào đại chúng đạo tràng của tất cả chư Phật mà không bị chướng ngại; thuận theo sự khởi diệu hạnh của tất cả chư Phật trong mười phương mà không bị chướng ngại, quán sát tất cả chư Phật trong mười phương đang diễn thuyết diệu pháp mà không bị chướng ngại, nhập vào khắp tất cả cõi Phật trong mười phương đang vận thần thông mà không bị chướng ngại; đem đại Bi bảo hộ chúng sinh khắp mười phương, làm cho họ thoát khổ mà không bị chướng ngại, thường sinh tâm đại Từ trang trải niềm vui cho tất cả chúng sinh khắp mười phương mà không bị chướng ngại; thấy tất cả chư Phật khắp mười phương, tâm không biết chán mà không bị chướng ngại; nhập khắp các biển kiến giải của tất cả chúng sinh khắp mười phương mà không bị trở ngại; biết hết các loại biển căn tánh, của tất cả chúng sinh khắp mười phương mà không bị chướng ngại; biết hết các biển nghiệp khác nhau của tất cả chúng sinh khắp mười phương mà không bị chướng ngại.

Thiện nam! Ta chỉ biết pháp môn định ánh sáng thanh tịnh của Trí tuệ ba-la-mật này; còn như các vị Đại Bồ-tát đã nhập biển trí cứu cánh sâu xa, đã thanh tịnh cảnh giới của các pháp tối thắng, đã đạt pháp môn của tất cả chư Phật, đã đến khắp vô lượng cõi Phật trong mười phương có ánh sáng Tổng trì đại trí, đã trụ định tự tại viên mãn, đã hiện đủ loại thần thông thanh tịnh, đã có đủ biển lớn biện tài vô tận, đã được âm thanh tao vô úy, khéo léo tuyên thuyết công đức của các địa và có khả năng ủng hộ tất cả chúng sinh; thì làm sao ta có khả năng biết được diệu hạnh của vị ấy, tán thán nguyện lực của vị ấy, hiện ánh sáng của vị ấy, nhập môn hóa độ của vị ấy, đạt đến sở chứng của vị ấy, tích tập thắng nghiệp của vị ấy, hiểu rõ tuần tự về vị ấy, biết hết về vị ấy, trụ định của vị ấy, thấy được cảnh giới tâm của vị ấy, thuyết chánh đạo của vị ấy, biện thuyết về uy thế và đạt được trí tuệ bình đẳng của các vị ấy!

Này thiện nam! Từ đây qua phương Nam, đến xứ Hải triều, ở đó có một thành lớn, tên Viên mãn quang; thành này có vị vua tên là Diệu Viên Quang, phía Đông của thành ấy, có vườn cây tên Phổ trang nghiêm. Vua có một phu nhân tên Y-xá-na là Ưu-bà-di, đang ở khu vườn này, tu hạnh Bồ-tát. Ông hãy đến đó để thỉnh vấn: “Bồ-tát làm thế nào học hạnh Bồ-tát và tu đạo Bồ-tát? “.

Lúc ở chỗ của Tỳ-kheo Hải Tràng, Đồng tử Thiện Tài đã được pháp tối thắng, thân được bảo vệ kiên cố, chứng cảnh giới Tam-muội, thấu triệt trọn vẹn về giải thoát thanh tịnh, ngộ sâu vào pháp giới; tâm thuận theo biển giáo hóa của chư Phật, ghi nhớ không quên các pháp môn, an trụ môn phổ trang nghiêm rộng lớn, ánh sáng trí tuệ chiếu đầy khắp mười phương; tâm vô cùng vui vẻ phấn khởi, chí thành đảnh lễ sát chân Hải Tràng, nhiễu quanh vô số vòng, rồi trở lại đảnh lễ, cung kính chiêm ngưỡng, quán sát tư duy; tưởng về dung nghi của thầy, trì danh hiệu của thầy, niệm công đức của thầy, quán hạnh nguyện của thầy, nhớ giọng nói của thầy, tư duy môn Tam-muội của thầy, tưởng lại khắp cảnh giới của thầy đã hành, tiếp nhận trí tuệ Tổng trì và ánh sáng thanh tịnh mà thầy đạt được, rồi búi ngài lưu luyến, từ giả đi đến phương Nam.

Bấy giờ, Đồng tử Thiện Tài, nhờ năng lực của Thiện tri thức, cho nên thân công đức và tín giải được viên mãn, chánh niệm tư duy theo sự hướng dẫn của Thiện tri thức, ghi nhớ lời dạy của Thiện tri thức để lần lượt khai triển; so với hạnh của Thiện tri thức lại càng hổ thẹn nên càng cung kính mến mộ; được quán sát và khéo léo tiếp nhận trọn vẹn tâm của Thiện tri thức thì thật vui vẻ và vô cùng ích lợi. Đồng tử lại nghĩ: “Nhờ Thiện tri thức, nên ta được thấy hết tất cả chư Phật; nhờ Thiện tri thức nên ta được nghe

giáo pháp nơi tất cả chư Phật. Thiện tri thức chính là bậc thầy mẫu mực của ta, hướng dẫn pháp Nhất thiết trí cho ta thấy được tất cả. Thiện tri thức chính là con mắt của ta, giúp ta thấy được khắp cảnh giới của chư Phật như thấy hư không. Thiện tri thức chính là dòng nước mạnh đưa ta vào hồ sen của các Đức Phật”. Đồng tử suy nghĩ như thế rồi từ từ đi về phương Nam, đến xứ Hải Triều, vào cửa Đông của thành ấy, trông thấy vườn Phổ trang nghiêm, có tường bằng các thứ báu bao bọc xung quanh, các hàng cây báu thẳng tắp trang nghiêm, như: Các cây có lá báu; cành lá nương nhau vươn thẳng sum xuê, tươi tốt, sáng ngời. Các cây có hoa báu, như hoa Câu-tô-ma báu đẹp tỏa ánh sáng hồng rơi khắp mặt đất. Các cây có hương quý, tỏa hương thơm như những đám mây mùi hương ngạt ngào quyện khắp các thế giới của chư Phật trong mười phương. Các cây có vòng hoa báu thì những vòng hoa báu ấy rơi xuống khắp nơi làm thành rừng báu rất trang nghiêm. Cây ma-ni bảo vương lại mưa nhiều loại ma-ni báu, trải đầy khắp nơi, tùy chỗ mà các báu này trng nghiêm hết thấy cõi trời này. Cây Kiếp-ba-y làm mưa nhiều loại tơ lụa đẹp và y phục đủ màu xuống khắp nơi, giăng trải trang sức thích ứng với mọi người. Cây âm nhạc báu, sinh các loại nhạc cụ đẹp, gió nhẹ thoảng qua, chúng phát ra âm thanh hòa nhã, âm thanh ấy mau nhiệm và hay hơn cả nhạc trời. Các vật dụng báu riêng tư thì được cất giữ ở cây trang nghiêm; mà mỗi lần mưa là có rất nhiều đồ chơi báu lạ và đẹp rơi xuống các vật dụng ấy rất trang nghiêm, được phân bố khắp nơi dùng để trang sức. Nơi đây, đất sạch sẽ, rộng rãi, bằng phẳng, không có gò đống, trang nghiêm đủ cách. Trong vườn có đến trăm vạn ngôi nhà làm bằng báu đại ma-ni, trăm vạn lầu đài, được thiết bị bằng vàng Diêm-phù-đàn; trăm vạn cung điện bằng ma-ni bảo vương Tỳ-lô-giá-na hòa lẫn trang nghiêm; mây giăng từng đoạn khúc quanh co trải dài khắp xa gần; mái nhà nối liền nhau trông như bay lượn; trăm vạn ao tắm kiến tạo bằng bảy báu, bờ làm bằng các loại báu đẹp, mặt đáy ao có trải lớp cát vàng mịn, thêm cấp đều dính bằng bảy báu, lan can xung quanh được tạo bằng ma-ni, bốn mặt đều trang nghiêm, quanh bờ cỏ quý chen nhau mọc thơm ngát, trong hồ nước hương Chiên-đàn đầy ắp; ấm; mát; vừa tùy theo sở thích của chúng sinh. Giữa những hàng cây báu, có phân ra bằng các hào nước; châu; thủy; thanh; báu xen lẫn khắp nơi, ngày đêm thường xuyên tuôn ra nước tám công đức. Trong hồ có nhiều loại chim như: Le le; nhạn; uyên ương, hạc trắng; khổng tước; Ca-lăng-tần-già, bồ câu... chúng có đủ các màu sắc, bay đến; bay đi; qua lại đùa giỡn; rìa lông sửa cánh, bơi lặn dạo chơi, cất tiếng hót véo von, hòa nhã, thánh thót rất hay, giống như nhạc trời làm cho mọi người đều thích nghe. Hàng cây Đa-la báu, bao quanh ngay thẳng, được phủ bằng lưới báu, treo những chuông nhỏ vàng, gió nhẹ thoảng qua, thường phát ra tiếng; dựng lên vô số cờ báu bằng ma-ni, phướng báu bằng lụa và đủ các loại báu trang sức bốn mặt, ánh sáng chiếu khắp trăm ngàn do-tuần. Trong ấy, còn có trăm ngàn hồ chứa nước hương, đầy ắp, trong suốt, thơm lừng, loãng động tùy lúc, bunn hương chiên-đàn lắng xuống đáy hồ. Còn có các điều kỳ thú như: Các hoa sen báu nở xoè thơm ngát; hoa đại ma-ni màu sắc sáng rực. Trong vườn còn có cung điện rộng lớn, tên là Trang nghiêm tràng, nền lát bằng hải tạng báu đẹp, hiện lên đủ loại hình ảnh, trụ làm bằng lưu ly, lưới báu bằng vàng Diêm-phù-đàn phủ bên trên trang nghiêm, lầu đài liên kết nhau, cao rộng nguy nga, giống như núi vàng, người xem đều vui thích; trang nghiêm bằng đủ các loại báu thù thắng ma-ni quang thường tỏa ánh sáng vi diệu chiếu khắp; trang sức bằng ma-ni bảo vương Tỳ-lô-giá-na tạng rất đẹp, ánh sáng rực rỡ. Các loại quý giá, như hương thơm vô giá, thường thoảng mùi thơm xông khắp nơi đó là: Hương quý đầy đủ những đặc tính thù thắng, mùi

thơm tỏa khắp như sương khói hòa quyện; hương quý như ý hiện khắp, mùi thơm thích hợp, tỏa khắp pháp giới, giác ngộ cho từng căn cơ; hương quý thượng hạng, ai ngửi đến thì các căn cửa họ đều được lợi ích và có khả năng chuyên cần với chánh pháp không biết mệt mỏi. Trong cung điện ấy, còn có vô lượng tòa sen báu, vây quanh, thẳng tắp như: Tòa sen báu bằng ma-ni diệu tạng, có ánh sáng chiếu khắp mười phương; tòa sen báu bằng ma-ni Như ý Tỳ-lô-giá-na; tòa sen báu bằng ma-ni Tạng vô cấu; tòa sen báu bằng ma-ni và trang nghiêm bằng các báu. Tòa sen báu trang nghiêm toàn bằng ma-ni; tòa sen báu bằng ma-ni tràn đầy ánh sáng trang nghiêm; tòa sen báu bằng ma-ni thanh tịnh; trang nghiêm; an trụ nơi hải tạng; tòa sen báu bằng ma-ni tỏa ánh sáng rực chiếu khắp; tòa sen báu bằng ma-ni và kim cương tạng sư tử; tòa sen báu bằng ma-ni; ánh sáng chiếu khắp thế gian. Có vô số tòa sen báu bằng ma-ni như thế. Mỗi tòa đều treo những dải lụa quý đẹp chẳng thể nghĩ bàn, rũ xuống bốn mặt, dùng màu sắc ngọc ma-ni bất tư nghì để trang sức; nơi cung điện ánh sáng của những hình màu sắc đan chéo nhau, tô thêm vẻ trang nghiêm cho cả không gian ở đó. Còn có vô lượng trướng báu như: Trướng y báu, trướng tóc báu, trướng hoa báu, trướng hương báu, trướng vàng Diêm-phù-đàn, trướng cành cây rủ báu, trướng ma-ni tạp báu, trướng anh lạc diệu báu, trướng kim cương ánh sáng hồng, trướng kỹ nhạc của chư Thiên, trướng thần biến Tượng vương, trướng thần biến mã vương, trướng báu bằng ma-ni chỗ Đế Thích ngồi. Đủ các loại trướng báu trang nghiêm như thế, treo khắp hư không. Còn có trăm vạn lưới báu giăng bên trên. Đó là: Lưới báu linh, lưới báu cái, lưới báu thân, lưới trân châu hải tạng, lưới báu bằng ma-ni và lưu ly xanh biếc, lưới báu bằng ma-ni Sư tử, lưới báu bằng ma-ni nguyệt ái ánh sáng, lưới hương quý với đủ loại hình tượng của tất cả trời người, lưới mào báu đủ tất cả màu sắc, lưới anh lạc đủ các thứ báu đẹp. Những lưới như thế, giăng khắp trên không, rũ xuống rất trang nghiêm. Còn có trăm vạn ánh sáng báu lớn tỏa chiếu. Đó là: Ánh sáng báu ma-ni Diệm quang, ánh sáng báu ma-ni Phật tạng, ánh sáng báu ma-ni Nguyệt tạng, ánh sáng báu ma-ni Hương diễm, ánh sáng báu ma-ni Cát tường diệm tạng, ánh sáng báu ma-ni Liên hoa diệm tạng, ánh sáng báu ma-ni Diệm tràng, ánh sáng báu ma-ni Đại diệm, ánh sáng báu ma-ni chiếu khắp mười phương, ánh sáng báu ma-ni hiện các vật dụng trang nghiêm bằng mây thơm. Tất cả chúng đều là những ánh sáng báu lớn chiếu sáng rực rỡ. Vả lại thường làm mưa với trăm vạn mây vật dụng trang nghiêm, để tùy ý sử dụng; trăm vạn mây hương Chiên-đàn trắng luôn tỏa hương thơm xông khắp đạo tràng; trăm vạn mây nhạc cụ của chư Thiên, mà âm thanh tuyệt diệu; trăm vạn mây hoa Mạn-đà-la rải khắp; trăm vạn vương miện của chư Thiên rơi xuống khắp nơi để trang nghiêm sức; trăm vạn mây vải lụa của chư Thiên rơi xuống khắp nơi để làm y phục; trăm vạn mây anh lạc báu hơn cả anh lạc cõi trời để trang nghiêm các lầu và rừng cây; trăm vạn Thiên tử ở cõi Dục, thích thú chiêm ngưỡng và cung kính lễ bái; trăm vạn chư Thiên và thế nữ cùng đến tu hành, thường xuyên chí thành lễ bái ở đây, thân cận phụng sự; trăm vạn Bồ-tát thường đến đạo tràng chăm chú nghe pháp. Y-xá-na ngồi tòa chân kim, đầy đủ tướng đại nhân, đội mào bằng lưới trân châu hải tạng, vượt hơn cả chiếc xuyên báu chân kim của chư Thiên, tóc xanh tỏa xuống, búi tóc trang nghiêm, được trang sức bằng ngọc ma-ni bảo vương cát tường diệm tạng, hoa tai bằng bảo châu ma-ni Sư tử khấu, vòng anh lạc trang điểm nơi cổ vị ấy bằng ngọc đại như ý Ma-ni bảo vương, tám khăn đội trên đầu bằng lưới ma-ni đại oanh đức để thanh, khoát trên thân bằng lưới báu ma-ni với nhiều màu sắc, ánh sáng rực rỡ. Còn có trăm ngàn ức na-do-tha chúng sinh, nghiêng mình cung kính, thân cận cúng dường. Có vô lượng chúng

sinh từ phương Đông đến chỗ vị ấy. Đó là: Trời Đại phạm; trời Phạm phụ, trời Phạm chúng cùng tất cả chư Thiên ở cõi Sắc giới. Ở cõi Dục có: Trời Tha hóa tự tại, trời Hóa lạc, trời Đâu-suất, trời Dạ-ma, trời Đao-lợi, các loài Long, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Cưu-bàn-trà. Ở cõi Diêm-la vương thì có đại lực quý thần, cho đến loài người và phi nhân cùng chúng vương,... Các phương Nam, Tây, Bắc và bốn góc trên dưới cũng thế. Những ai được gặp Ưu-bà-di này thì tất cả những bệnh tật về thân tâm, các loại trói buộc; như những tà kiến, những sự chướng ngại do chấp trước và có những khổ gì đều bị tiêu diệt, sớm xa lìa tất cả cấu bẩn phiền não, sớm nhỏ hết những mũi tên độc, sớm phá toàn thể các núi chướng ngại để thể nhập vào cảnh giới thanh tịnh vô ngại, trồng những thiện căn viên mãn, vun bón những mầm căn thiện pháp, nhập vào các môn trí thanh tịnh, giữ gìn được tất cả môn Đà-la-ni, chứng ngộ khắp tất cả biển đại Tam-muội, thông đạt tất cả biển giáo pháp của chư Phật, mở thông tất cả cửa đại nguyện của chư Phật, tất cả đều hiện rõ sự tu tập diệu hạnh của Bồ-tát, các biển cả công đức của Như Lai đều thanh tịnh, tâm họ rộng rãi đầy đủ những thần thông tự tại, thân vô ngại đến khắp các nơi, đi khắp mười phương không bị trở ngại, tuần tự thành tựu tất cả pháp môn.

Khi ấy, Đồng tử Thiện Tài vào vườn Phổ trang nghiêm, quán sát khắp nơi, trông thấy Ưu-bà-di Y-xá-na, đồng tử đến chỗ vị ấy, đánh lễ sát chân, nhiễu quanh vô số vòng, rồi đứng thẳng chấp tay thưa:

–Bạch Thánh giả! Trước đây con đã phát tâm Bồ-đề vô thượng nhưng con chưa biết Bồ Tát làm thế nào để học hạnh Bồ-tát và làm thế nào để tu đạo Bồ-tát? Con được nghe Thánh giả khéo hướng dẫn cho các Bồ-tát, cúi xin ngài chỉ dạy cho con!

Ưu-bà-di Y-xá-na bảo Thiện Tài:

–Này thiện nam! Ta đạt được một môn giải thoát của Bồ-tát tu tập không gián đoạn; nếu chúng sinh nào, vừa thấy thân ta, thoáng nghe danh ta, hoặc được nghe giáo pháp nơi ta, hoặc nhớ đến ta, cùng sống với ta, thân cận phụng sự cung cấp cho ta, thì đều được lợi ích. Thiện nam! Chúng sinh nào, không trồng thiện căn, không được sự ủng hộ của bạn bè, không được chư Phật hộ niệm thì tuy ở bên ta, trải nhiều thời gian cùng sống với ta, nhưng họ hoàn toàn không được gặp. Thiện nam! Còn những xúng sinh nào được gặp ta, thì đều không có thoái chuyển nơi đạo Vô thượng Bồ-đề.

Thiện nam! Ở phương Đông có các Đức Như Lai, đang thành Chánh đẳng giác, thường đến ngôi nơi tòa Sư tử báu này, thuyết pháp cho ta. Các Đức Như Lai ở phương Nam, Tây, Bắc; bốn góc trên dưới cũng đều đến đây, ngôi trên bảo tòa thuyết giáo pháp cho ta.

Thiện nam! Ta luôn gần gũi chư Phật nghe pháp, cùng sống chung với các Bồ-tát, không rời Tam-muội giải thoát của Bồ-tát.

Thiện nam! Chúng hội sống với ta, ở trong vườn Phổ trang nghiêm, có đến tám vạn bốn ngàn ức na-do-tha người mà từ xưa đã cùng khắng khít với ta, tu tập môn hạnh đồng loại của các Bồ-tát; tất cả đều đạt. Bất thoái chuyển nơi đạo Vô thượng Bồ-đề. Ngoài ra còn có những chúng sinh khác, sống trong vườn này, hoặc lâu, hoặc mới đều tu theo môn hạnh đồng loại của ta và đều đứng vào hàng bất thoái chuyển.

Thiện Tài thưa:

–Bạch, Thánh giả phát tâm Vô thượng Bồ-đề bao lâu rồi?

Đáp:

–Thiện nam! Ta nhớ, vào thời Đức Phật Nhiên Đăng, ta đã từng thân cận phụng

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

sự, cung kính cúng dường, nghe pháp thọ trì, tu hành phạm hạnh. Đến thời Đức Phật Ly Cấu, ta xuất gia học đạo, thọ trì chánh pháp. Đến thời Đức Phật Tinh Tú Tràng, ta nghe pháp mà tu hành và hoan hỷ cúng dường. Rồi đến thời Đức Phật Diệu Thắng Cát Tường, Đức Phật Liên Hoa Đức Tạng, Đức Phật Tỳ-lô-giá-na, Đức Phật Phổ Nhân, Đức Phật Phạm Thọ, Đức Phật Kim Cương Tế, Đức Phật Thủy Thiên...

Thiện nam! Ta còn nhớ, trong vô lượng đời, vô lượng kiếp về trước; ta đã từng thân cận với ba mươi sáu hằng sa Đức Phật, hết tâm thờ phụng, cung kính cúng dường, xuất gia học đạo, tiếp nhận chánh pháp, phát thệ nguyện, được nhập Tam-muội, chúng được giải thoát, tất cả các môn hạnh như thế ta đều ghi nhớ hết, tâm không bỏ sót. Còn trước thời gian ấy, thì chỉ có trí Phật mới biết, còn khả năng của ta không nhớ hết được.

Thiện nam! Nên biết Bồ-tát mới phát tâm, không có hạn lượng đầy khắp tất cả pháp giới. Cửa đại Bi của Bồ-tát không có hạn lượng dung nạp tất cả cảnh giới chúng sinh. Cửa đại nguyện của Bồ-tát không có hạn lượng để làm rớt ráo tất cả pháp giới trong mười phương. Cửa đại Từ của Bồ-tát không có hạn lượng, để che chở tất cả cảnh giới chúng sinh. Sự tu hành của Bồ-tát, không có hạn lượng, ở trong tất cả kiếp, tất cả cõi thường luôn tu tập. Sức Tam-muội của Bồ-tát, không có hạn lượng làm cho đạo Bồ-tát không còn thoái chuyển. Sức Tổng trì của Bồ-tát không có hạn lượng, để có thể thấu giữ biển giáo pháp thính ứng với thế gian. Sức trí sáng của Bồ-tát không có hạn lượng để có khả năng lãnh hội vào khéo léo hành theo giáo pháp của chư Phật trong ba đời. Sức thần thông của Bồ-tát không có hạn lượng, để có thể hiện khắp cõi lười biển trong mười phương. Sức biện tài của Bồ-tát không có hạn lượng để một lời được nói ra làm cho các chúng sinh tùy loài đều thấu hiểu. Thân thanh tịnh của Bồ-tát không có hạn lượng để có thể hiện thân khắp các cõi của chư Phật.

